

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 09-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Mỹ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Tiến Dũng
2. ông Tô Đình Trị

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Hữu Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm: 1990, tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 20/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 27/4/2021; ngày 18/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong án phạt tù ngày 10/02/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1961; nơi cư trú: tổ 14, thôn B, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (đều có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Q; Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

- Bị hại: ông Cao C (tên gọi khác : Cao Xuân D), sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 6, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ông Cao N, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 6, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (có mặt)

+ ông Mai Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13giờ ngày 20/12/2023, Nguyễn Duy T đi xe máy biển kiểm soát (BKS) 51T1- 0727 (xe này T mua nhưng chưa sang tên. Hiện xe đăng ký tên Hồ Văn N trú tại 165/40 C, phường N, quận 1, TP.Hồ Chí Minh) đến nhà ông Cao C(tên gọi Cao Xuân D) chơi và uống rượu với ông D. Đến khoảng 16giờ cùng ngày, lợi dụng ông D có việc đi ra ngoài, Nguyễn Duy T liền lấy trộm chiếc ti vi Led (ti vi đang gắn trên tường nhà nơi phòng khách). Sau khi trộm được ti vi, Nguyễn Duy T chở ti vi đến Tiệm cầm đồ H bán cho ông Mai Văn T (là chủ tiệm) với giá 700.000 đồng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG ngày 22/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam kết luận: Ti vi hiệu TCL, 40inch trị giá 4.125.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 720/KLGD ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận:

*** Trước thời điểm gây án:**

a, Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.33)

b, Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm gây án:**

a, Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.33)

b, Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*** Thời điểm hiện tại:**

a, Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.33)

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú.

b, Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSTB-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là 01 ti vi Led hiệu TCL loại 40 inch và không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Cao C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn T, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 20/12/2023, tại nhà ông Cao C, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 ti vi Led hiệu TCL loại 40 inch đem bán tiêu xài cá nhân.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp; nên Hội đồng xét xử kết luận: hành vi lén lút trộm cắp 01 ti vi Led hiệu TCL loại 40 inch trị giá 4.125.000 đồng của bị cáo Nguyễn Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án T, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 43/CT-VKSTB-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy:* Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; tuy nhiên, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và Luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Hội đồng xét xử xét thấy, luận tội của Kiểm sát viên và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo là cơ sở để chấp nhận.

[6] *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô BKS 51T1- 0727 (xe mang tên Hồ Văn N trú tại 165/40 C, phường N, quận 1, TP.Hồ Chí Minh), bị cáo T khai mua lại nhưng chưa sang tên đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình; Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình chưa có kết quả trả lời xác minh, nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ là phù hợp.

- Đối với ông Mai Văn T (chủ tiệm cầm đồ H) là người mua ti vi của Nguyễn Duy T; tuy nhiên anh T không biết ti vi là do T phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không xử lý về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

- Đối với số tiền 700.000 đồng tạm giữ của bị cáo, đây là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, gia đình bị cáo đã hoàn trả số tiền 700.000 đồng cho ông Mai Văn T, ông T không yêu cầu gì thêm, nên cần trả lại số tiền 700.000 đồng cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Duy T 18** (*mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/02/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy BKS 51T1-0727, tên chủ xe Hồ Văn N; 01 xe mô tô BKS 51T1-0727, số khung CT100F1151962, số máy CT100E1156769 do chưa có kết quả trả lời xác minh.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2024. Riêng số tiền 700.000 đồng hiện có tại tài khoản số 39490.9043. 82400000 của Công an huyện Thăng Bình mở tại kho bạc nhà nước huyện Thăng Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/7/2024). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

